

**ĐIỂM TRÚNG TUYỂN CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC;
NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG CHÍNH QUY NĂM 2026**

Phương thức Ưu tiên xét tuyển

TT	Ngành	Mã ngành	PT Ưu tiên xét tuyển (*)	Điều kiện bổ sung (**)
TRỤ SỞ CHÍNH				
1	Giáo dục học	7140101	Đạt giải ba kỳ thi học sinh giỏi do cấp tỉnh tổ chức, Có học lực năm học lớp 10 và 11 chuyên đạt loại Tốt	
2	Công nghệ giáo dục	7140103	Có học lực năm học lớp 10 và 11 chuyên đạt loại Tốt	
3	Quản lý giáo dục	7140114	Đạt giải ba kỳ thi học sinh giỏi do cấp tỉnh tổ chức, Có học lực năm học lớp 10 và 11 chuyên đạt loại Tốt	
4	Giáo dục Mầm non	7140201	Đạt giải ba kỳ thi học sinh giỏi do cấp tỉnh tổ chức, Có học lực năm học lớp 10 và 11 chuyên đạt loại Tốt	
5	Giáo dục Tiểu học	7140202	Đạt giải ba kỳ thi học sinh giỏi do cấp tỉnh tổ chức	
6	Giáo dục Tiểu học dạy bằng song ngữ Việt - Anh	7140202SN	Có học lực năm học lớp 10 và 11 chuyên đạt loại Tốt	
7	Giáo dục Đặc biệt	7140203	Đạt giải ba kỳ thi học sinh giỏi do cấp tỉnh tổ chức	
8	Giáo dục Công dân	7140204	Đạt giải ba kỳ thi học sinh giỏi do cấp tỉnh tổ chức, Có học lực năm học lớp 10 và 11 chuyên đạt loại Tốt	

TT	Ngành	Mã ngành	PT Ưu tiên xét tuyển (*)	Điều kiện bổ sung (**)
9	Giáo dục Chính trị	7140205	Đạt giải ba kỳ thi học sinh giỏi do cấp tỉnh tổ chức, Có học lực năm học lớp 10 và 11 chuyên đạt loại Tốt	
10	Giáo dục Thể chất	7140206	Có học lực năm học lớp 10 và 11 chuyên đạt loại Tốt	
11	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	7140208	Có học lực năm học lớp 10 và 11 chuyên đạt loại Tốt	
12	Sư phạm Toán học	7140209	Tham gia đội tuyển học sinh giỏi quốc gia hoặc đội tuyển cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp quốc gia	
13	Sư phạm Tin học	7140210	Đạt giải ba kỳ thi học sinh giỏi do cấp tỉnh tổ chức	
14	Sư phạm Vật lý	7140211	Tham gia đội tuyển học sinh giỏi quốc gia hoặc đội tuyển cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp quốc gia, Có học lực năm học lớp 10 và 11 chuyên đạt loại Tốt	
15	Sư phạm Hoá học	7140212	Tham gia đội tuyển học sinh giỏi quốc gia hoặc đội tuyển cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp quốc gia và đạt giải khuyến khích trở lên, Có học lực năm học lớp 10 và 11 chuyên đạt loại Tốt	
16	Sư phạm Sinh học	7140213	Đạt giải nhì kỳ thi học sinh giỏi do cấp tỉnh tổ chức	
17	Sư phạm Ngữ văn	7140217	Tham gia đội tuyển học sinh giỏi quốc gia hoặc đội tuyển cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp quốc gia, Có học lực năm học lớp 10 và 11 chuyên đạt loại Tốt, Có điểm trung bình học tập năm lớp 12 từ 9.36 trở lên	

TT	Ngành	Mã ngành	PT Ưu tiên xét tuyển (*)	Điều kiện bổ sung (**)
18	Sư phạm Lịch sử	7140218	Tham gia đội tuyển học sinh giỏi quốc gia hoặc đội tuyển cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp quốc gia, Có học lực năm học lớp 10 và 11 chuyên đạt loại Tốt, Có điểm trung bình học tập năm lớp 12 từ 9.14 trở lên	NV<=3
19	Sư phạm Địa lý	7140219	Đạt giải ba kỳ thi học sinh giỏi do cấp tỉnh tổ chức, Có học lực năm học lớp 10 và 11 chuyên đạt loại Tốt	
20	Sư phạm Tiếng Anh	7140231	Đạt giải nhì kỳ thi học sinh giỏi do cấp tỉnh tổ chức, Có CCNN bậc 4 theo khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương	
21	Sư phạm Tiếng Nga	7140232	Có học lực năm học lớp 10 và 11 chuyên đạt loại Tốt	
22	Sư phạm Tiếng Pháp	7140233	Có CCNN bậc 5 theo khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương, Có học lực năm học lớp 10 và 11 chuyên đạt loại Tốt	
23	Sư phạm Tiếng Trung Quốc	7140234	Đạt giải ba kỳ thi học sinh giỏi do cấp tỉnh tổ chức, Có học lực năm học lớp 10 và 11 chuyên đạt loại Tốt	
24	Sư phạm công nghệ	7140246	Đạt giải ba kỳ thi học sinh giỏi do cấp tỉnh tổ chức, Có học lực năm học lớp 10 và 11 chuyên đạt loại Tốt	

TT	Ngành	Mã ngành	PT Ưu tiên xét tuyển (*)	Điều kiện bổ sung (**)
25	Sư phạm khoa học tự nhiên	7140247	Đạt giải nhất kỳ thi học sinh giỏi do cấp tỉnh tổ chức, Có học lực năm học lớp 10 và 11 chuyên đạt loại Tốt	
26	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	7140249	Đạt giải ba kỳ thi học sinh giỏi do cấp tỉnh tổ chức	
27	Ngôn ngữ Anh	7220201	Đạt giải ba kỳ thi học sinh giỏi do cấp tỉnh tổ chức	NV<=6
28	Ngôn ngữ Nga	7220202	Có học lực năm học lớp 10 và 11 chuyên đạt loại Tốt	
29	Ngôn ngữ Pháp	7220203	Có học lực năm học lớp 10 và 11 chuyên đạt loại Tốt	NV<=1
30	Ngôn ngữ Trung Quốc	7220204	Có CCNN bậc 5 theo khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương	
31	Ngôn ngữ Nhật	7220209	Có học lực năm học lớp 10 và 11 chuyên đạt loại Tốt	
32	Ngôn ngữ Hàn Quốc	7220210	Có CCNN bậc 4 theo khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương, Có học lực năm học lớp 10 và 11 chuyên đạt loại Tốt	
33	Văn học	7229030	Đạt giải ba kỳ thi học sinh giỏi do cấp tỉnh tổ chức	
34	Chính trị học	7310201	Đạt giải ba kỳ thi học sinh giỏi do cấp tỉnh tổ chức, Có học lực năm học lớp 10 và 11 chuyên đạt loại Tốt	
35	Tâm lý học	7310401	Đạt giải ba kỳ thi học sinh giỏi do cấp tỉnh tổ chức	
36	Tâm lý học giáo dục	7310403	Đạt giải ba kỳ thi học sinh giỏi do cấp tỉnh tổ chức	

TT	Ngành	Mã ngành	PT Ưu tiên xét tuyển (*)	Điều kiện bổ sung (**)
37	Địa lý học	7310501	Đạt giải ba kỳ thi học sinh giỏi do cấp tỉnh tổ chức, Có học lực năm học lớp 10 và 11 chuyên đạt loại Tốt	
38	Quốc tế học	7310601	Có học lực năm học lớp 10 và 11 chuyên đạt loại Tốt	
39	Việt Nam học	7310630	Có học lực năm học lớp 10 và 11 chuyên đạt loại Tốt	
40	Sinh học ứng dụng	7420203	Có học lực năm học lớp 10 và 11 chuyên đạt loại Tốt	
41	Vật lý học	7440102	Đạt giải ba kỳ thi học sinh giỏi do cấp tỉnh tổ chức, Có học lực năm học lớp 10 và 11 chuyên đạt loại Tốt	
42	Hoá học	7440112	Đạt giải ba kỳ thi học sinh giỏi do cấp tỉnh tổ chức, Có học lực năm học lớp 10 và 11 chuyên đạt loại Tốt	
43	Toán ứng dụng	7460112	Đạt giải ba kỳ thi học sinh giỏi do cấp tỉnh tổ chức, Có học lực năm học lớp 10 và 11 chuyên đạt loại Tốt	
44	Công nghệ thông tin	7480201	Có học lực năm học lớp 10 và 11 chuyên đạt loại Tốt	
45	Công tác xã hội	7760101	Đạt giải ba kỳ thi học sinh giỏi do cấp tỉnh tổ chức	
46	Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	7760103	Đạt giải nhì kỳ thi học sinh giỏi do cấp tỉnh tổ chức, Có học lực năm học lớp 10 và 11 chuyên đạt loại Tốt	
47	Du lịch	7810101	Có học lực năm học lớp 10 và 11 chuyên đạt loại Tốt	

TT	Ngành	Mã ngành	PT Ưu tiên xét tuyển (*)	Điều kiện bổ sung (**)
PHÂN HIỆU TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TẠI TỈNH LONG AN (Mã tuyển sinh: SPT)				
1	Giáo dục Mầm non (trình độ cao đẳng)	51140201	Có học lực năm học lớp 10 và 11 chuyên đạt loại Tốt	
2	Giáo dục Mầm non (trình độ đại học)	7140201	Đạt giải ba kỳ thi học sinh giỏi do cấp tỉnh tổ chức, Có học lực năm học lớp 10 và 11 chuyên đạt loại Tốt	NV<=2
3	Giáo dục Tiểu học	7140202	Đạt giải ba kỳ thi học sinh giỏi do cấp tỉnh tổ chức	
4	Giáo dục Thể chất	7140206	Có học lực năm học lớp 10 và 11 chuyên đạt loại Tốt	
5	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	7140208	Có học lực năm học lớp 10 và 11 chuyên đạt loại Tốt	NV<=1
6	Sư phạm Toán học	7140209	Tham gia đội tuyển học sinh giỏi quốc gia hoặc đội tuyển cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp quốc gia	
7	Sư phạm Ngữ văn	7140217	Tham gia đội tuyển học sinh giỏi quốc gia hoặc đội tuyển cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp quốc gia, Có học lực năm học lớp 10 và 11 chuyên đạt loại Tốt	
8	Sư phạm Tiếng Anh	7140231	Đạt giải nhì kỳ thi học sinh giỏi do cấp tỉnh tổ chức	
9	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	7140249	Đạt giải ba kỳ thi học sinh giỏi do cấp tỉnh tổ chức	
10	Ngôn ngữ Hàn Quốc	7220210	Có học lực năm học lớp 10 và 11 chuyên đạt loại Tốt	

TT	Ngành	Mã ngành	PT Ưu tiên xét tuyển (*)	Điều kiện bổ sung (**)
PHÂN HIỆU TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TẠI TỈNH GIA LAI (Mã tuyển sinh: SPG)				
1	Giáo dục Mầm non (trình độ cao đẳng)	51140201	Có học lực năm học lớp 10 và 11 chuyên đạt loại Tốt	
2	Giáo dục Mầm non (trình độ đại học)	7140201	Đạt giải ba kỳ thi học sinh giỏi do cấp tỉnh tổ chức, Có học lực năm học lớp 10 và 11 chuyên đạt loại Tốt	NV<=1
3	Giáo dục Tiểu học	7140202	Đạt giải ba kỳ thi học sinh giỏi do cấp tỉnh tổ chức	
4	Sư phạm khoa học tự nhiên	7140247	Đạt giải nhất kỳ thi học sinh giỏi do cấp tỉnh tổ chức	
5	Du lịch	7810101	Có học lực năm học lớp 10 và 11 chuyên đạt loại Tốt	

Lưu ý:

- Thí sinh cần đạt yêu cầu xét tuyển của phương thức như đã công bố trong thông tin tuyển sinh;
- (*): tiêu chí trúng tuyển, áp dụng đối với diện thí sinh là học sinh lớp chuyên;
- (**): thứ tự nguyện vọng (NV) áp dụng đối với các thí sinh ở mốc xét cuối cùng.